

Số: 26 /2020/QĐ-UBND

Cao Bằng, ngày 11 tháng 11 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH**

**Quy định tài sản có giá trị lớn sử dụng vào mục đích kinh doanh, cho thuê tại các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý tỉnh Cao Bằng**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017;*

*Căn cứ Khoản 2 Điều 44 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;*

*Căn cứ Thông tư số 144/2017/TT-BTC ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;*

*Căn cứ Nghị quyết số 05/2018/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng ban hành quy định phân cấp quản lý, sử dụng tài sản công trên địa bàn tỉnh Cao Bằng;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

**1. Phạm vi điều chỉnh**

Quyết định này Quy định tài sản có giá trị lớn sử dụng vào mục đích kinh doanh, cho thuê tại các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý tỉnh Cao Bằng (không bao gồm các đơn vị sự nghiệp của Đảng).

**2. Đối tượng áp dụng**

Đơn vị sự nghiệp công lập và các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan đến việc phê duyệt đề án sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh, cho thuê tại các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý tỉnh Cao Bằng.

## **Điều 2. Quy định tài sản có giá trị lớn**

Tài sản có giá trị lớn sử dụng vào mục đích kinh doanh, cho thuê tại các đơn vị sự nghiệp công lập quy định tại điểm a khoản 2 Điều 56, điểm a khoản 2 Điều 57 Luật Quản lý sử dụng tài sản công là tài sản có nguyên giá theo sổ kế toán từ 500 triệu đồng trở lên/01 đơn vị tài sản.

## **Điều 3. Tổ chức thực hiện**

1. Đơn vị sự nghiệp công lập sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh, cho thuê có trách nhiệm thực hiện các bước theo trình tự để lập và trình phê duyệt Đề án theo quy định tại Điều 44 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, cụ thể như sau:

a) Đối với tài sản là cơ sở hoạt động sự nghiệp và tài sản có giá trị lớn quy định tại Điều 2 Quyết định này, đơn vị sự nghiệp công lập sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh, cho thuê có trách nhiệm lập đề án gửi cơ quan lý cấp trên (nếu có) và gửi Sở Tài chính xem xét, cho ý kiến thẩm định trước khi trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

b) Đối với tài sản không thuộc quy định tại điểm a khoản 1 Điều này do người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập phê duyệt Đề án sử dụng tài sản vào mục đích kinh doanh, cho thuê sau khi có ý kiến thống nhất của cơ quan chủ quản đơn vị sự nghiệp (nếu có) và ý kiến thẩm định của Sở Tài chính.

2. Thủ trưởng các sở, ban ngành, các đơn vị sự nghiệp công lập; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố căn cứ quy định tại Quyết định này, các quy định hiện hành của pháp luật về tài sản công và các văn bản hướng dẫn liên quan có trách nhiệm thực hiện và hướng dẫn các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý tổ chức triển khai, thực hiện.

3. Sở Tài chính theo chức năng, nhiệm vụ của ngành, các quy định hiện hành, có trách nhiệm xem xét, cho ý kiến thẩm định Đề án sử dụng tài sản vào mục đích kinh doanh, cho thuê của các đơn vị sự nghiệp trước khi cấp có thẩm quyền phê duyệt Đề án theo quy định tại điểm a, điểm b, khoản 1 Điều này.

## **Điều 4. Hiệu lực thi hành và trách nhiệm thi hành**

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 27 tháng 11 năm 2020.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban ngành, đoàn thể; Chủ tịch

Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp công lập và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- Bộ Tài chính;
- Cục kiểm tra VBQPPL-BTP;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh Cao Bằng;
- Các sở, ban, ngành;
- UBND các huyện, thành phố;
- VP UBND tỉnh: LĐVP; CVNCTH, Trung tâm thông tin;
- Lưu: VT, TH(L).



**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Hoàng Xuân Ánh**

